| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH LỤC**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 103/2024/HS-ST
Ngày 21-11-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Chu Minh Đức và ông Phạm Minh Khánh.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đinh Như Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:***

+ Ông Nguyễn Văn Tấn - Kiểm sát viên.

+ Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024, đối với:

- *Bị cáo:* Dương Văn Đ, sinh ngày 18/10/1982 tại xã L, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam; nơi thường trú: xóm 1, xã L, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: xóm 4, xã L, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lái xe ô tô; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị S (đã chết); có vợ là Hà Thị Thanh H và 03 con: tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 15/7/2024 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trần Văn Đ2, sinh năm 1993 (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Trần Văn Đ2*: Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1963; địa chỉ: thôn 2 Ng, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Công ty TNHH vận tải và thương mại M. Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974; địa chỉ: TDP D, phường Ch, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn Đ đã có Giấy phép lái xe hạng A1, FC (có giá trị đến ngày 27/6/2025) ký hợp đồng lái xe thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và thương mại M, địa chỉ tại tiểu khu Ch, thị trấn K, huyện Th, tỉnh Hà Nam.

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 12/6/2024, Dương Văn Đ đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn vận tải và thương mại M nhận xe ôtô đầu kéo BKS 90H-012.46 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 21R-002.74, sau đó điều khiển xe chở hàng từ thành phố Ph đi đến huyện L để trả hàng. Sau khi trả hàng xong, đến khoảng gần 17 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe ôtô đầu kéo trên từ huyện L đi qua cầu Ch vào đường ĐT499 theo hướng L - Ph. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi xe ôtô đầu kéo còn cách ngã tư giao nhau giữa đường ĐT 499 và đường trục xã B, thuộc địa phận thôn 2 C, xã B, huyện B (nơi có hệ thống đèn tín hiệu) khoảng 30-40m, Dương Văn Đ quan sát thấy đèn tín hiệu theo hướng di chuyển đang là đèn vàng nên đã điều khiển xe ôtô đầu kéo tăng tốc với mục đích vượt qua ngã tư, lúc này xe ôtô đầu kéo đang đi ở làn giữa của đường ĐT 499 chiều đi L - Ph. Tuy nhiên, khi xe ôtô đầu kéo đến gần khu vực ngã tư thì đèn tín hiệu đã chuyển sang màu đỏ, do không chú ý quan sát Đ đã điều khiển xe ôtô đầu kéo vượt đèn đỏ đi vào khu vực ngã tư. Thời điểm này, xe ba bánh tự chế do anh Trần Văn Đ2 - sinh năm 1993, trú tại thôn 2 Ng, xã B, huyện B điều khiển đi trên đường trục xã B theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã B đi thôn 4 Ng vào khu vực ngã tư giao nhau với đường ĐT 499 (đèn tín hiệu hướng di chuyển này đang hiển thị màu xanh). Khi xe ba bánh tự chế đi qua dải phân cách cứng ở giữa đường ĐT 499 vào làn giữa chiều L - Ph thì bị xe đầu kéo do Đ điều khiển đâm ngang vào phía bên phải của xe ba bánh tự chế làm xe ba bánh tự chế bị lật đổ vào lề đường bên phải chiều L - Ph và đè lên người của anh Đ2. Hậu quả: anh Đ2 bị tử vong, xe ba bánh tự chế bị hư hỏng nhẹ.

Ngay sau khi nhận được thông tin vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã thành lập đoàn khám nghiệm theo đúng thành phần quy định của pháp luật để tiến hành khám nghiệm hiện trường và trưng cầu Trung tâm Giám định Y khoa và Pháp y tỉnh Hà Nam khám nghiệm tử thi nhằm xác định nguyên nhân tử vong của anh Trần Văn Đ2; tiến hành kiểm tra xác định trong cơ thể Dương Văn Đ không có nồng độ cồn và các chất ma túy.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Tai nạn xảy ra trên đường ĐT499 là loại đường đôi, phân cách với nhau bởi dải phân cách cố định có chân rộng 0,5m, cao 1,4m, mỗi chiều đường rộng 10,2m và được chia làm 3 làn xe.

Hiện trường vụ tai nạn nằm trên chiều đường L - Ph của đường ĐT 499. Đây là đoạn đường thẳng và nằm trong khu vực khoảng trống quay đầu giữa hai chiều đường, phía bên phải chiều đường tiếp giáp với lối đi thôn 4 Ng, xã B có mép tiếp giáp rộng 16m; mặt đường đi thôn 4 Ng thấp hơn mặt đường ĐT 499 là 0,5m; phía bên phải chiều Ph đi L của đường ĐT 499 tiếp giáp với lối đi Ủy ban

nhân dân xã B, có mép tiếp giáp rộng 17m và đặt biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên hướng từ UBND xã B đi ĐT 499. Khu vực hiện trường nằm trong khu vực ngã tư giao nhau có hệ thống đèn tín hiệu giao thông đang hoạt động.

Mặt đường chiều đường L đi Ph có phần đường xe chạy rộng 9,7m đang trong tình trạng khô, phẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Hệ thống báo hiệu đường bộ tại chiều đường gồm: 02 vạch đơn nét liền rộng 0,2m, một vạch phía bên phải cách mép nhựa bên phải chiều L là 2,7m và có đinh phản quang trên vạch sơn, một vạch cách chân dải phân cách cố định 0,5m (giới hạn phần đường xe chạy), một vạch đơn nét đứt màu trắng rộng 0,15m dài 2m, cách đều 4m phân chia hai làn xe cơ giới (gần cột đèn tín hiệu giao thông, vạch này nét liền); một vạch liền nằm ngang đường rộng 0,2m (vạch dừng đèn tín hiệu giao thông; một cột đèn tín hiệu giao thông cách vạch dừng 3m và đặt ở mép đường bên phải chiều L - Ph có chân cột cách mép đường 0,5m. Hệ thống gờ giảm tốc tại đoạn đường gồm 3 hệ thống được bố trí tương tự nhau, mỗi hệ thống gồm 7 vạch liền rộng 0,2m cách đều 0,2m trên bề rộng 3,8m; phía đi L của hệ thống đèn tín hiệu giao thông đặt biển báo hiệu đường dành cho người đi bộ qua đường.

Điểm mốc được xác định là điểm giao nhau giữa mép nhựa phía bên phải chiều đường L đi Ph của đường ĐT 499 với mép nhựa bên trái chiều ĐT 499 đi thôn 4 Ng, xã B.

Lấy mép nhựa bên phải chiều L đi Ph của đường ĐT 499 làm chuẩn (sau đây viết gọn là đường chuẩn).

- Vị trí số (1) trên hiện trường là xe ô tô đầu kéo biển số 90H-012.46 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 21R-002.74 đỗ trên mặt đường ĐT 499 và trong khu vực khoảng trống quay đầu giữa hai chiều đường. Ba đờ sốc trước vỡ bật rời. Hình chiếu đứng đầu bên phải trục bánh trước đầu kéo cách đường chuẩn 3,75m và cách điểm mốc cố định 5,8m. Má phải lốp ngoài đầu bên phải trục bánh thứ hai của đầu kéo cách đường chuẩn 3,5m. Má phải lốp ngoài đầu bên phải trục bánh thứ I của sơ mi rơ mooc cách đường chuẩn 3,35m. Má phải lốp ngoài đầu bên phải trục bánh thứ II của sơ mi rơ mooc cách đường chuẩn 3,35m.

+ Má phải lốp ngoài đầu bên phải trục bánh thứ III của sơ mi rơ mooc cách đường chuẩn 3,25m và đo về phía đi L cách vạch dừng chờ đèn tín hiệu giao thông là 3,95m.

- Vị trí số (2) là vết trượt kép KT (9,9 x 0,5)m nằm trên mặt đường ĐT 499, hướng từ L đi Ph bề mặt bám dính chất màu đen, vết có dạng đứt quãng, mỗi vết đơn rộng 0,2m và cách đều 0,1m; Mép phải điểm đầu của vết cách đường chuẩn 3,25m và là vị trí đầu bên phải trục thứ II của sơ mi rơ mooc biển số 21R-002.74.

Mép phải điểm cuối của vết cách đường chuẩn 3,35m, vết kết thúc tại mặt lăn lốp kép đầu bên phải trục thứ 2 của đầu kéo biển số 90H-012.46.

- Vị trí số (3) trên hiện trường là vết trượt kép KT (9,9 x 0,5)m nằm trên mặt đường ĐT 499, hướng L đi Ph, bề mặt bám dính chất màu đen, vết có dạng đứt quãng do hai vết đơn cùng kích thước 0,2m cách đều nhau 0,1m dạng song song tạo thành. Mép trái điểm đầu của vết cách đường chuẩn 5,65m và đối diện ngang đường với điểm đầu vết trượt số (2). Mép trái điểm cuối của vết cách đường chuẩn 5,65m và là điểm tỳ sát của mặt lăn lốp kép đầu bên trái trục thứ 2 của đầu kéo 90H-012.46 xuống mặt đường.

- Vị trí số (4) trên hiện trường là vết trượt liền KT (6,5 x 0,18)m nằm trên mặt đường ĐT 499, hướng L đi Ph chếch phía đi thôn 4 Ngô Khê, vết có dạng hình Sin, bề mặt bám dính chất màu đen. Mép phải điểm đầu của vết cách đường chuẩn 4m và đo song song với đường chuẩn về phía đi L cách đầu bên phải trục bánh thứ 2 đầu kéo 90H-012.46 là 1m. Mép trái điểm cuối của vết cách đường chuẩn 1m.

- Vị trí số (5) trên hiện trường là đám bụi đất khô, đất màu đen bám dính dầu, các mảnh nhựa vỡ màu đỏ nằm trên mặt đường ĐT 499 theo chiều L đi Ph là 6m và rộng ngang đường là 4m. Đám bụi đất khô và dính dầu nằm chủ yếu phía dưới gầm đầu kéo 90H-012.46; Mép phía đi L của đám số (5) cách đầu bên phải trục thứ 2 đầu kéo 90H-012.46 là 1m; Mép phía bên phải của đám số (5) cách đường chuẩn 1,8m.

- Vị trí số (6) trên hiện trường là vết cày xước KT (1,4 x 0,02 x 0,005)m nằm trên mép tiếp giáp với mặt đường ĐT 499 (mặt đường xã B), vết có hướng L đi Ph chếch phía đi thôn 4 Ng, bề mặt vết bám dính mạt ánh kim. Điểm đầu của vết cách đường chuẩn 0,2m và đo về phía đi L cách điểm đầu vết trượt số (4) là 4,75m. Điểm cuối của vết cách đường chuẩn 0,95m.

- Vị trí số (7) trên hiện trường là xe ba bánh tự chế, màu sơn xanh, không có nhãn hiệu đổ nghiêng bên trái trên nền đất đá phía bên phải nơi đường giao nhau giữa đường ĐT 499 với lối đi thôn 4 Ng. Đầu xe hướng về phía đi L. La răng và má phải lốp sau trượt sạch bụi đất bám. Hình chiếu đứng đầu bên trái bánh trước cách đường chuẩn 3,3m và đối diện với trục thứ 2 của đầu kéo 90H-012.46. Hình chiếu đứng đầu bên trái trục bánh sau cách đường chuẩn 2,5m.

* Khám các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn:

*Xe ôtô đầu kéo BKS 90H-012.46 kéo theo Sơ mi rơ mooc BKS 21R-002.74.*

Mặt hướng phía trước đầu xe (Cabin) có đám vết trượt và nứt vỡ nhựa KT (180 x 78)cm hướng từ trái qua phải, bề mặt bong tróc sơn màu đỏ, màu đen và bám dính tổ chức màu xanh, dầu nhớt. Mép dưới điểm đầu của vết cách cạnh trái đầu xe 64cm và cao cách mặt đất 109cm. Toàn bộ Mêka cụm đèn chiếu sáng và đèn chuyển hướng phía trước bên phải vỡ bật rời. Phần bên phải Ba đờ sốc trước

bị đẩy cong bẹp từ trước về sau và có vết vỡ nhựa (150 x 35)cm. Điểm thấp nhất của vết vỡ cao cách mặt đất 36cm, điểm gần nhất cách mép sau cùng bên trái ba đờ sốc trước 110cm. Mặt ngoài ốp nhựa phía trên ba đờ sốc trước (phía dưới Ca Lăng) có đám vết trượt KT (130 x 27)cm hướng từ trái qua phải, từ dưới lên trên, bề mặt bong tróc sơn màu đỏ và bám dính bụi đất khô và tổ chức màu đen, mép dưới điểm cuối của vết cao cách mặt đất 56cm. Mép dưới điểm đầu của vết cao cách mép sau cùng bên trái ba đờ sốc trước 112cm. Mặt hướng phía trước đầu bên phải chắn đà sắt si phía trước có đám vết trượt KT (70 x 10)cm hướng từ trái sang phải, bề mặt làm sạch bụi đất bám; điểm đầu cao cách mặt đất 43cm, điểm cuối trùng với mép trước bên phải sát si.

*Xe ba bánh tự chế (loại xe công nông)*

Chiều dài cơ sở của xe là 255cm; kích thước bao (380 x 140 x166)cm. Kích thước lòng thùng hàng (205x140x 70)cm, sử dụng động cơ Diezen không có nhãn hiệu, màu sơn đỏ. Hệ thống lái bằng vô lăng, thùng hàng và động cơ nằm trên cùng một sát si. Mặt gương chiếu hậu bên trái vỡ toàn bộ, cần gương bị đẩy xoay từ trái sang phải, tỳ sát một cạnh của cần gương vào phía bên trái thành xe. Mặt hướng sang phải thùng xe và mảnh gỗ đặt ở phía trên bên trái thùng xe có đám vết trượt KT (145 x 75)cm hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính tổ chức màu đỏ, màu đen, mép dưới đầu vết trượt cách cạnh trước bên phải thùng xe 66cm và cao cách mặt đất 93cm. Cuối vết trượt nằm ở vị trí các chốt hãm cạnh phải đuôi thùng hàng. Chắn bùn bánh sau bên phải cong bẹp (74 x 6)cm hướng từ trước về sau, dưới lên trên bề mặt bong tróc gỉ sắt và bám dính tổ chức màu đen, điểm thấp nhất của vết cao cách đất 75cm, điểm gần nhất cách mép trước bên phải thùng hàng 90cm. Mặt hướng sang phải lốp sau bên phải có vết trượt KT (80 x 39)cm hướng ngược chiều quay của bánh khi xe tiến bề mặt làm sạch bụi đất và bám dính tổ chức màu đỏ, điểm gần nhất đo cùng chiều quay của bánh xe khi xe tiến đến mép trước chữ S trong dòng chữ "SRC" tại má phải của lốp là 21cm. La răng lốp sau bên phải có vết mài mòn và hằn lõm (13 x 5 x 1)cm hướng ngược chiều quay của bánh khi xe tiến và từ ngoài vào tâm trục, bề mặt bám dính tổ chức màu đỏ. Vị trí hằn lõm nhất nằm ở mép La răng và cách tâm đầu bên phải trục sau 23,5cm. Mai ơ và các ốc hãm đầu bên phải trục bánh sau có đám vết trượt KT (20 x 12)cm hướng ngược chiều quay của bánh, bề mặt bám dính tổ chức màu đỏ, điểm đầu cách chân van 20cm. Toàn bộ mặt ngoài thành thùng bên trái và mặt ngoài lốp sau bên trái trượt sạch bụi đất bám.

Tạm giữ các phương tiện, tài liệu liên quan gồm:

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 90H-012.46, kéo theo sơ mi rơ mooc 21R-002.74 cùng Chứng nhận Đăng ký xe ô tô, chứng nhận Đăng ký sơmi rơ mooc Giấy, chứng nhận kiểm định xe ô tô, sơ mi rơ mooc, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô đầu kéo.

- 01 xe ba bánh tự chế (loại xe công nông).

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, FC số: 035050003897 của Dương Văn Đ, có giá trị đến 27/6/2025;

- 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston (loại 2GB) bằng kim loại màu bạc do Công an xã B cung cấp, bên trong có chứa 01 tệp video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông ngày 12/6/2024.

* Kết quả khám nghiệm tử thi Trần Văn Đ2

*Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:* Sây sát da trán, lệch phải KT (2,7 x 0,3)cm hướng từ trên xuống dưới. Sây sát da má phải KT (7 x 4)cm hướng từ trên xuống dưới. Sây sát da vùng cằm phải diện (6 x 3)cm hướng từ trên xuống dưới. Bầm tím mặt trong cánh tay phải diện (15 x 6)cm. Sây sát bầm tím ngực bụng diện (60 x 40)cm hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau, kiểm tra thấy dấu hiệu tràn khí dưới da vùng ngực, gãy xương ức và nhiều xương sườn 02 bên. Sây sát bầm tím hố chậu phải và bẹn phải diện (18 x 13)cm hướng từ trên xuống dưới, chếch từ trước về sau. Sây sát da mặt ngoài 1/3 dưới đùi và gối phải diện (6 x 5)cm hướng từ trên xuống dưới, chếch từ trước về sau. Sây sát bầm tím mặt trước trong 1/3 dưới đùi và gối trái diện (6 x 4)cm hướng từ trên xuống dưới. Sây sát, bầm tím vai lưng và mặt ngoài mông phải diện (62 x 43)cm hướng từ trên xuống dưới, chếch từ trái sang phải. Sây sát bầm tím tai và vùng cổ trái diện (6 x 3)cm hướng từ trên xuống dưới, chếch từ trước về sau.

Ngoài ra kiểm tra không thấy thương tích bên ngoài nào khác.

*Mổ tử thi (hoặc một phần tử thi)*

- Mổ ngực bụng: Cơ và tổ chức dưới da vùng ngực dập cơ ngầm, máu tương đương với tổn thương bên ngoài. Đụng dập tổ chức dưới da, cơ vùng cổ trước, đụng dập bầm tụ máu vùng trung thất. Bao tim nguyên vẹn, thượng tâm mạc có chấm xuất huyết, trong buồng tim có ít máu loãng, cột cơ van tim mềm mại. Tim KT (11 x 9 x 5)cm; phổi, nhu phổi xốp. Dập vách thuỷ đỉnh phổi phải KT (2 x 1)cm, dập vách thuỳ giữa phổi phải KT (4,5 x 1)cm, vách thuỳ đáy phổi phải KT (4 x 1)cm. Đụng dập thuỳ đỉnh phổi trái KT (10 x 5)cm, lòng khí quản nhiều dịch bọt màu hồng, diện cắt qua phổi dịch bọt màu tím sẫm trào ra. Gẫy cung trước xương sườn hai bên, gẫy cung sau sương sườn bên phải từ 2 đến 8, gẫy cung trên xương sườn 1, 2, 4, 5, 6, 7 bên trái; gẫy xương ức 02 hố phổi có 700ml dịch máu.

Bụng: Ổ bụng chứa 1500ml dịch máu, vỡ phức tạp gan (thuỳ phải), gan KT (27 x 12 x 9)cm, Lách màu tím sẫm KT (11 x 6 x 3)cm, không thấy tổn thương trên đại thể. Các quai một giãn đều không thấy tổn thương trên đại thể, bàng quang không có nước tiểu. Bầm tụ máu hố ngực phải, bầm tụ máu hố ngực trái. Dạ dày chứa khoảng 500g thức ăn chưa nhuyễn.

- Gia đình từ chối mổ vùng đầu.

Tại Bản kết luận giám định số 393/559/24/KLGĐĐC-PYQG ngày 24/6/2024 của Viện Pháp y Quốc gia xác định: *"Không tìm thấy các độc chất, cồn trong các mẫu phủ tạng và mẫu máu gửi giám định"*.

Tại Bản kết luận giám định số 76/24/KLMBH - PYQG ngày 01/7/2024 của Viện pháp y Quốc gia về việc giám định mô bệnh học xác định:

"- Da: Tổn thương đè ép, bong thượng bì dưới tác động của ngoại lực.

- Cơ vân: Chảy máu lan toả trong mô kẽ cơ vân.

- Tim: Phù, sưng huyết, tăng sinh sơ mỡ.

- Phổi: Chảy máu lan toả trong phế nang.

- Gan: Sưng huyết".

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 28/KLGĐTT-TTGĐYK&PY ngày 10/7/2024 của Trung tâm Giám định Y khoa và Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

"1. Các kết quả chính

- Chấn thương ngực kín: Sây sát, bầm tím và dập cơ tụ máu khoang ngực, tụ máu trung thất; gãy xương ức, gãy nhiều xương sườn hai bên. Phổi căng, dập rách phổi; trong lòng khí phế nang có dịch bọt màu hồng. Kết luận giám định mô bệnh học: chảy máu lan toả trong phế nang.

- Chấn thương bụng kín: Sây sát da, dập cơ tụ máu vùng bụng; ổ bụng có nhiều máu, vỡ phức tạp gan. Kết luận giám định mô bệnh học: Gan sưng huyết.

- Kết luận giám định độc chất: mẫu phủ tạng và máu không tìm thấy chất độc bay hơi và chất độc hữu cơ.

2. Kết luận

Nguyên nhân tử vong của Trần Văn Đ2 do mất máu cấp và suy hô hấp cấp hậu quả chấn thương ngực, bụng kín".

Ngày 28/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục gửi Công văn đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam đề nghị xác thực nội dung tệp video trong USB đã thu giữ trong quá trình điều tra. Tại công văn trả lời số 21/PC09-KTSĐT ngày 15/7/2024 của Phòng KTHS Công an huyện Bình Lục xác định:

"- Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh tệp video gửi đến.

- Không xác định được tốc độ của các phương tiện trong video do không đủ các số liệu liên quan".

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 14/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B kết luận:

"+ 01 chiếc gương chiếu hậu bên trái gắn trên chiếc xe công nông (loại xe ba bánh tự chế) là 300.000đ

+ Chắn bùn bánh sau bên phải và la răng lốp sau bên phải gắn trên chiếc xe công nông (loại xe ba bánh tự chế) là 600.000đ.

Trị giá thiệt hại của các tài sản được yêu cầu định giá là: 900.000đ (chín trăm nghìn đồng)".

Cáo trạng số 92/CT-VKS-TA ngày 08/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố Dương Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 41 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Dương Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Về hình phạt bổ sung, cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Dương Văn Đ đã cùng với Công ty TNHH vận tải và thương mại M đã bồi thường cho gia đình anh Trần Văn Đ2 số tiền 250 triệu đồng, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì khác; đối với xe ô tô đầu kéo biển số 90H-012.46 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 21R-002.74 của Công ty TNHH vận tải và thương mại M, ông Q không có yêu cầu đề nghị gì đối với Dương Văn Đ. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe ba bánh; trả lại cho bị cáo Dương Văn Đ 01 giấy phép lái xe hạng A1, FC mang tên Dương Văn Đ nhưng tạm giữ trong thời gian bị cáo Đ bị cấm hành nghề lái xe ô tô; tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 chiếc USB.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Trần Văn Đ2, ông Trần Văn Ph có quan điểm: Về hình phạt xin giảm nhẹ cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự, gia đình ông đã nhận đủ số tiền bồi thường 250 triệu đồng nay không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Đối với chiếc xe ba bánh, ông không có ý kiến gì và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, ông Nguyễn Văn Q là đại diện cho Công ty TNHH vận tải và thương mại M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bị cáo Dương Văn Đ phải bồi thường gì cho Công ty.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Báo cáo vụ việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan, biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi, kết luận giám định tử thi, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 12/6/2024, Dương Văn Đ (có giấy phép lái xe hạng A1, FC theo quy định) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 90H-012.46 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 21R-002.74 đi trên đường ĐT 499 theo hướng L - Ph. Khi đi đến Km 39+700 khu vực ngã tư giao nhau giữa đường ĐT 499 và đường trục xã B thuộc địa phận thuộc thôn 2 C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn, không chấp hành hệ thống tín hiệu đèn giao thông (vượt đèn đỏ) nên xe ô tô đầu kéo do Đ điều khiển đâm vào xe ba bánh tự chế do anh Trần Văn Đ2 điều khiển đi vào khu vực ngã tư theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã B đi thôn 4 Ng, xã B. Hậu quả: Anh Trần Văn Đ2 tử vong, xe ba bánh tự chế bị hư hỏng thiệt hại tài sản là 900.000 đồng.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác, gây tổn thất đau thương cho gia đình bị hại.

Với hành vi nêu trên của Dương Văn Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 3 Điều 10 Luật giao thông đường bộ và phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã cùng với Công ty TNHH vận tải và thương mại M khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại anh Trần Văn Đ số tiền 250 triệu đồng; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá

trình giải quyết vụ án tại Tòa án, bị cáo xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương đồng thời bị cáo xuất trình tài liệu chứng minh bị cáo có bố đẻ là ông Dương Văn Đ1 là thương binh loại A hạng 1/4, được tặng thưởng nhiều Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, nhiều Kỷ niệm chương chiến sĩ Trường Sơn đường Hồ Chí Minh và Kỷ niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như xem xét thấy bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự nào và có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có nghề nghiệp là lái xe ô tô nhưng không chấp hành quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn với hậu quả chết người, vì vậy cần cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô một thời gian nhất định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Dương Văn Đ đã cùng với Công ty TNHH vận tải và thương mại M bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Trần Văn Đ2 số tiền 250 triệu đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, nay không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Ông Nguyễn Văn Q là đại diện cho Công ty TNHH vận tải và thương mại M không yêu cầu bị cáo Dương Văn Đ phải bồi thường gì cho Công ty. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và các tài liệu đã tạm giữ:

- Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo biển số 90H-012.46 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 21R-002.74 cùng các giấy tờ có liên quan là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH vận tải và thương mại M, địa chỉ tại tiểu khu Ch, thị trấn K, huyện Th, tỉnh Hà Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục trả lại phương tiện trên cùng các giấy tờ liên quan cho cho ông Nguyễn Văn Q (đại diện của Công ty TNHH vận tải và thương mại M).

- Đối với 01 xe ba bánh tự chế của bị hại anh Trần Văn Đ2, đây là phương tiện không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, phương tiện không đảm bảo an toàn kỹ thuật và cấm lưu thông trên đường bộ nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, FC mang tên Dương Văn Đ không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ trong thời gian bị cáo Đ bị cấm hành nghề lái xe ô tô. Tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 chiếc USB.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với hành vi của Trần Văn Đ2 đưa phương tiện không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ đã vi phạm khoản 4 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, sau khi tai nạn xảy ra Trần Văn Đ2 đã tử vong nên không xem xét xử lý vi phạm đối với hành vi trên của Trần Văn Đ2.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 41; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 21/11/2024). Giao bị cáo Dương Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo Dương Văn Đ phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo Đ vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Dương Văn Đ hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe ba bánh, màu xanh. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục và Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam ngày 09/10/2024).

Trả lại cho bị cáo Dương Văn Đ 01 giấy phép lái xe hạng A1, FC mang tên Dương Văn Đ nhưng tạm giữ trong thời gian bị cáo Đ bị cấm hành nghề lái xe ô tô (được quản lý theo hồ sơ vụ án).

Tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 chiếc USB đã được niêm phong.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại - ông Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Thu Hằng**